**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC** …….... (1) …….... **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ**

**ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH**

**GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

Họ và tên người thẩm định: ……………..

Trình độ đào tạo và chức danh khoa học ……, ngành: …………., chuyên ngành: ………

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:  ; Nếu nội dung không đúng thì để trống: □)

Các số trong ngoặc [ ] cho biết mục này tương ứng với cột cùng số thứ tự trong bản trích ngang (Mẫu số 09)

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ỨNG VIÊN**

- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ; Phó giáo sư

- Ngành: ; Chuyên ngành: .……………..

**Họ và tên người đăng ký:**  ..…………….

- Sinh ngày ……. tháng ……… năm ……; Nam ; Nữ ; Dân tộc: …………..……

- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ……………...

- Cơ quan đang công tác: ……………...

- Đăng ký xét chức danh GS/PGS tại HĐGS Cơ sở: ……………...

**B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Đối tượng:**  Giảng viên [1] ; Giảng viên thỉnh giảng [2]

Nơi thỉnh giảng: …...…………

**2. Trình độ đào tạo, chức danh khoa học:**

- Bằng ĐH [3] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………….., chuyên ngành: ……………

- Bằng ThS [4] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………….., chuyên ngành: ……………

- Bằng TS [5] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………….., chuyên ngành: ……………

- Bằng TSKH [6] cấp ngày ... tháng … năm..., ngành:………….., chuyên ngành: …………

- Được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS [7] ngày ….. tháng ….. năm …………

thuộc ngành: …………………………….. ………………………………………………....

**3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên**

- Tổng số thời gian [8]: …………………..……………………………………………….....

- Trong 06 năm ứng viên đã kê khai, trong đó có 03 năm cuối, số giờ chuẩn [9, 10, 11]

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Số giờ trực tiếp trên lớp** | **Số giờ chuẩn giảng dạy** | **Đánh giá** |
| 1 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 2 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 3 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 4 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 5 |  |  |  | Đủ Không đủ |
| 6 |  |  |  | Đủ Không đủ |

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Trách nhiệm** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| NCS đã có Quyết định cấp bằng TS | Chính [12] |  |  |
| Phụ [13] |  |  |
| HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT | Chính [14] |  |  |

**5. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu | | Trách nhiệm | Số lượng |
| Chương trình (CT) | Cấp Nhà nước | Chủ nhiệm, Phó CN, Thư ký [15] |  |
| Đề tài (ĐT) | Cấp Nhà nước | Chủ nhiệm [16] |  |
| Cấp bộ, nhánh cấp NN, ĐTKH cơ bản | Chủ nhiệm [17] |  |
| Cấp cơ sở | Chủ nhiệm [18] |  |
| 2. Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học | | Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển [19] |  |

**6. Biên soạn sách phục vụ đào tạo**

a) Kết quả chung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại sách** | | **Cả quá trình** | | | **Điểm các sách trong 3 năm cuối** |
| **Tên sách** | **Số tác giả** | **Số điểm** |
| Sách chuyên khảo [20] | Viết một mình | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Chủ biên | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Viết chung | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản [21] | Viết một mình | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Viết chung | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Giáo trình [22] | Vừa Chủ biên vừa tham gia | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Chủ biên | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Viết chung | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Sách tham khảo [23] | | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Sách hướng dẫn [24] | | … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| Tổng số điểm do viết sách [25] | | | |  |  |

b) Số lượng (ghi rõ số TT) sách chuyên khảo được xuất bản ở NXB có uy tín, chương sách được xuất bản ở NXB có uy tín trên thế giới sau PGS/ TS [26]: …………………………..

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng quốc gia, quốc tế**

a) Kết quả chung

| **Các bài báo KH, sáng chế, giải thưởng(\*)** | **Cả quá trình** | | **3 năm cuối** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng** | **điểm** | **Số lượng** | **điểm** |
| 1. Bài báo, báo cáo khoa học |  |  |  |  |
| - Tổng số bài báo, báo cáo KH ứng viên khai/Tổng số bài được tính điểm [27]: | ……..... | ……….. | ……….. | ……….. |
| - Số bài báo KH và điểm: |  |  |  |  |
| + Bài báo đăng trong tạp chí có uy tín [28]: | ……….. | ………. | ………….. | ………… |
| + Bài báo KH còn lại [29]: | ……….. | ……….. | ……….. | ……….. |
| 2. Sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [30]: | ……….. | ……….. | ……….. | ……….. |
| 3. Tổng số điểm từ các bài báo và sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [31] | ……….. | ……….. | ……….. | ……….. |

b) Số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc tế... mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [32]: ………………………………………………………………………………

*(\*) Không tính điểm các CTKH thay thế cho các tiêu chuẩn còn thiếu.*

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

1. Tổng hợp chung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động khoa học và đào tạo** | **Cả quá trình [33]** | **3 năm cuối [34]** |
| - Số điểm sách [25] |  |  |
| - Số điểm bài báo KH, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [31] |  |  |
| Điểm tổng cộng: |  |  |

2. Tổng cộng sách CK xuất bản ở NXB có uy tín, chương sách được xuất bản ở NXB có uy tín trên thế giới, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [35]: ...........................................................................................................

3. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định và CTKH thay thế [36]:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……………………

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ………………………

- Giờ giảng dạy  
+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): …………

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):………………………

- Hướng dẫn chính NCS, HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS có Quyết định cấp bằng TS (ƯV xét chức danh GS)

CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: …………  
……………………………………………………………………………………….……..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS)

CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …………………………………………………………………

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS)

CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ………….  
 ……………………..………………………………………………………………….….

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS)

CTKH thay thế để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:   
 ……………………….………………………………………………………………..….

- Không đủ số công trình khoa học là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……………………………………………………………..………

+ Đối với ứng viên PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……………………………………………………….………………

d) Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên chức danh GS):

- Tổng điểm biên soạn sách đạt ……… điểm, còn thiếu …… điểm;

- Số điểm biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo đạt ……. điểm, còn thiếu …... điểm.

**C. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THẨM ĐỊNH**

(Nêu rõ mặt mạnh, yếu của ứng viên và đánh giá ưu điểm, nhược điểm của hồ sơ, sự hợp lý của những công trình khoa học thay thế cho những tiêu chuẩn không đủ theo quy định)

a) Ưu điểm: ……………………………………………………………………………….…

……………………………………………………………………………………………….

b) Nhược điểm: ……………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………….

c) Đánh giá chung (nêu rõ mức độ đạt/không đạt theo tiêu chuẩn quy định): …………….

……………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.....(2)....., ngày ..... tháng ....năm .... (Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.

(2) Địa danh.